

QUỐC HỘI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Luật số: 04/2011/QH13

**LUẬT
ĐO LƯỜNG**

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 51/2001/QH10;

Quốc hội ban hành Luật Đo lường.

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Luật này quy định về hoạt động đo lường; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo lường.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Luật này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo lường tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Luật này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đo lường* là việc xác định, duy trì giá trị đo của đại lượng cần đo.
 2. *Hoạt động đo lường* là việc thiết lập, sử dụng đơn vị đo, chuẩn đo lường; sản xuất, kinh doanh, sử dụng phương tiện đo, chuẩn đo lường; kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; thực hiện phép đo; định lượng đối với hàng đóng gói sẵn; quản lý về đo lường; thông tin, đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường.
 3. *Hệ đơn vị đo quốc tế* (viết tắt theo thông lệ quốc tế là SI) là hệ thống đơn vị đo có tên gọi, ký hiệu và quy tắc thiết lập các đơn vị ước, bội cùng với quy tắc sử dụng chúng được Đại hội cân đo quốc tế chấp thuận.
 4. *Chuẩn đo lường* là phương tiện kỹ thuật để thể hiện, duy trì đơn vị đo của đại lượng đo và được dùng làm chuẩn để so sánh với phương tiện đo hoặc chuẩn đo lường khác.
- Chất chuẩn* là một loại chuẩn đo lường đặc biệt có độ đồng nhất và ổn định nhất định đối với một hoặc một số thuộc tính. Chất chuẩn được sử dụng để hiệu chuẩn, kiểm định thiết bị, phương tiện đo, đánh giá phương pháp đo hoặc để xác định giá trị về thành phần, tính chất của vật liệu hoặc chất khác.

5. *Phương tiện đo* là phương tiện kỹ thuật để thực hiện phép đo.
6. *Phép đo* là tập hợp những thao tác để xác định giá trị đo của đại lượng cần đo.
7. *Hàng đóng gói sẵn theo định lượng* (sau đây gọi là hàng đóng gói sẵn) là hàng hóa được định lượng, đóng gói và ghi định lượng trên nhãn hàng hóa mà không có sự chứng kiến của bên mua.
8. *Kiểm định* là hoạt động đánh giá, xác nhận đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo theo yêu cầu kỹ thuật đo lường.
9. *Hiệu chuẩn* là hoạt động xác định, thiết lập mối quan hệ giữa giá trị đo của chuẩn đo lường, phương tiện đo với giá trị đo của đại lượng cần đo.
10. *Thử nghiệm* là việc xác định một hoặc một số đặc tính kỹ thuật đo lường của phương tiện đo, chuẩn đo lường.
11. *Yêu cầu kỹ thuật đo lường* là tập hợp các quy định về đặc tính kỹ thuật đo lường của chuẩn đo lường, phương tiện đo, phép đo hoặc lượng của hàng đóng gói sẵn do tổ chức, cá nhân công bố hoặc do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định.
12. *Tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định* là tổ chức đáp ứng các điều kiện theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan, được cơ quan nhà nước về đo lường có thẩm quyền xem xét, đưa vào danh sách để tổ chức, cá nhân lựa chọn sử dụng dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.
13. *Dấu định lượng* là ký hiệu để công bố lượng của hàng đóng gói sẵn phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động đo lường

1. Đo lường phải bảo đảm tính thống nhất, chính xác.
2. Hoạt động đo lường phải bảo đảm:
 - a) Minh bạch, khách quan, chính xác; công bằng giữa các bên trong mua bán, thanh toán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;
 - b) An toàn, bảo vệ sức khỏe, bảo vệ môi trường;
 - c) Thuận lợi cho giao dịch thương mại trong nước và quốc tế;
 - d) Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động đo lường;
 - đ) Phù hợp với thông lệ quốc tế;
 - e) Tôn trọng sự thỏa thuận của các bên trong hoạt động đo lường trên cơ sở bảo đảm tuân thủ quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về đo lường

1. Nhà nước tập trung đầu tư xây dựng và duy trì hệ thống chuẩn đo lường quốc gia; bảo đảm kinh phí cho việc thực hiện các yêu cầu về đo lường đối với chuẩn quốc gia do Nhà nước đầu tư, quản lý.

2. Nhà nước đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về đo lường; khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật, phát triển nguồn nhân lực về đo lường; đẩy mạnh xã hội hóa đối với các hoạt động đo lường sau đây:

- a) Thiết lập và duy trì chuẩn đo lường;
- b) Kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường;
- c) Sản xuất phương tiện đo, chuẩn đo lường;
- d) Đào tạo, tư vấn, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường.

3. Ưu tiên đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong hoạt động đo lường; đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng và phát triển công nghệ về đo lường; tăng cường tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về đo lường.

4. Khuyến khích tổ chức, cá nhân sử dụng đơn vị đo pháp định để thay thế đơn vị đo khác; áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong hoạt động đo lường phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế. Ưu tiên sử dụng tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được công nhận, chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng phục vụ quản lý nhà nước về đo lường.

Điều 6. Hợp tác quốc tế về đo lường

1. Hợp tác quốc tế về đo lường được thực hiện trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng, các bên cùng có lợi.

2. Hợp tác quốc tế về đo lường được thực hiện thông qua các hoạt động sau đây:

a) Ký kết điều ước quốc tế về đo lường; gia nhập tổ chức quốc tế về đo lường; ký kết thỏa thuận, thừa nhận kết quả phép đo, kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm giữa tổ chức của Việt Nam với tổ chức tương ứng của các quốc gia, chủ thể khác của pháp luật quốc tế;

b) Thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế;

c) Trao đổi chuyên gia, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đo lường với các quốc gia khác, các tổ chức quốc tế;

d) Tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học, nghiên cứu khoa học, ứng dụng và chuyển giao công nghệ;

đ) Phối hợp giải quyết tranh chấp.

Điều 7. Những hành vi bị cấm

1. Lợi dụng hoạt động đo lường để gây thiệt hại đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

2. Cố ý làm sai lệch phương tiện đo, kết quả đo.

3. Cố ý cung cấp sai, giả mạo kết quả kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

4. Giả mạo, tẩy xóa, sửa chữa nội dung trên dấu định lượng, dấu kiểm định, tem kiểm định, giấy chứng nhận kiểm định.

Chương II **ĐƠN VỊ ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG**

Mục 1 **ĐƠN VỊ ĐO**

Điều 8. Phân loại đơn vị đo

1. Đơn vị đo bao gồm đơn vị đo pháp định và đơn vị đo khác.
2. Đơn vị đo pháp định bao gồm:
 - a) Đơn vị đo cơ bản thuộc Hệ đơn vị đo quốc tế;
 - b) Đơn vị đo dẫn xuất thuộc Hệ đơn vị đo quốc tế;
 - c) Bội thập phân, ước thập phân của đơn vị đo quy định tại điểm a và điểm b khoản này;
 - d) Đơn vị đo không thuộc Hệ đơn vị đo quốc tế phù hợp với tập quán trong nước và thông lệ quốc tế được quy định;
 - đ) Đơn vị đo được thiết lập bằng tổ hợp các đơn vị đo quy định tại các điểm a, b, c và d khoản này.
3. Đơn vị đo cơ bản thuộc Hệ đơn vị đo quốc tế bao gồm:
 - a) Đơn vị đo độ dài là mét, ký hiệu là m;
 - b) Đơn vị đo khối lượng là kilôgam, ký hiệu là kg;
 - c) Đơn vị đo thời gian là giây, ký hiệu là s;
 - d) Đơn vị đo cường độ dòng điện là ampe, ký hiệu là A;
 - đ) Đơn vị đo nhiệt độ nhiệt động học là kenvin, ký hiệu là K;
 - e) Đơn vị đo lượng chất là mol, ký hiệu là mol;
 - g) Đơn vị đo cường độ sáng là candela, ký hiệu là cd.
4. Chính phủ quy định chi tiết đơn vị đo pháp định.
5. Đơn vị đo khác bao gồm đơn vị đo cổ truyền và đơn vị đo không quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 9. Sử dụng đơn vị đo

1. Đơn vị đo pháp định phải được sử dụng trong các trường hợp sau đây:
 - a) Trong văn bản do cơ quan nhà nước ban hành;
 - b) Trên phương tiện đo sử dụng trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám định tư pháp và các hoạt động công vụ khác;
 - c) Ghi lượng của hàng đóng gói sẵn;
 - d) Trong sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu phương tiện đo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Luật này;

d) Trong hoạt động bảo đảm an toàn, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, bảo vệ môi trường.

2. Đơn vị đo khác được sử dụng theo thỏa thuận trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

Trường hợp giải quyết tranh chấp có liên quan đến sử dụng đơn vị đo khác với đơn vị đo pháp định thì phải quy đổi sang đơn vị đo pháp định.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.

Mục 2

CHUẨN ĐO LƯỜNG

Điều 10. Hệ thống chuẩn đo lường của từng lĩnh vực đo

1. Chuẩn đo lường quốc gia (sau đây gọi là chuẩn quốc gia) là chuẩn đo lường cao nhất của quốc gia được dùng để xác định giá trị đo của các chuẩn đo lường còn lại của lĩnh vực đo.

2. Chuẩn đo lường chính (sau đây gọi là chuẩn chính) là chuẩn đo lường được dùng để hiệu chuẩn, xác định giá trị đo của các chuẩn đo lường khác ở địa phương, tổ chức.

3. Chuẩn đo lường công tác (sau đây gọi là chuẩn công tác) là chuẩn đo lường được dùng để kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo.

Điều 11. Yêu cầu cơ bản đối với chuẩn đo lường

1. Yêu cầu kỹ thuật đo lường cơ bản của chuẩn đo lường phải được thể hiện trên chuẩn đo lường hoặc ghi trên nhãn hàng hóa hoặc tài liệu kèm theo.

2. Đặc tính kỹ thuật đo lường của chuẩn đo lường phải phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường đã được tổ chức, cá nhân công bố hoặc được cơ quan quản lý nhà nước về đo lường có thẩm quyền quy định áp dụng.

Điều 12. Yêu cầu đối với chuẩn quốc gia

1. Đáp ứng yêu cầu quy định tại Điều 11 của Luật này.

2. Chuẩn quốc gia phải được thiết lập theo quy hoạch phát triển chuẩn quốc gia.

3. Chuẩn quốc gia phải được phê duyệt; duy trì, bảo quản, sử dụng tại tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia.

4. Chuẩn quốc gia phải được định kỳ hiệu chuẩn hoặc so sánh với chuẩn quốc tế hoặc với chuẩn quốc gia của nước ngoài đã được hiệu chuẩn hoặc đã được so sánh với chuẩn quốc tế.

Việc hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn quốc gia do tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia thực hiện.

5. Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển chuẩn quốc gia.

6. Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia; quy định chi tiết khoản 3 và khoản 4 Điều này.